

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 23/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đình Nghị.

2. Ông Hoàng Đức Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/ TLST - HS ngày 26/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/ QĐXXST-HS ngày 10/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phương Văn H (không có tên gọi khác), sinh ngày 27 tháng 4 năm 1966, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 2/10; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Đình Nh (đã chết) và bà Hoàng Thị V (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H (đã chết); có 04 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án:

+ Bản án số 36/2012/HSST ngày 20/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phương Văn H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” Thời điểm Thiện hành vi phạm tội: ngày 12/9/2011. Số tiền thu giữ tại CH bạc: 12.600.000đ). Phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000đ và án phí bị cáo phải nộp là 200.000đ, đến nay H chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung.

+ Bản án số 55/2012/HSST ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Phương Văn H 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Số tiền dùng để đánh bạc là 6.097.000đ, thời điểm Thiện hành vi phạm tội là ngày 26/12/2011. Phạt bổ sung bị cáo H 2.000.000đ, bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đến nay H chưa thi hành nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm ST 3 (nay là xóm TT), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn ĐG, xã BY, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
 3. Anh La Công Qu, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm BQ (trước khi sáp nhập là xóm Bản Hóa), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 4. Anh Phạm Quang Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm TT (trước khi sáp nhập là xóm Bản Giáo), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 5. Anh Lưu Xuân T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm BQ (trước khi sáp nhập là xóm Bản Hóa), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 6. Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm ST (trước khi sáp nhập là xóm ST 2), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 7. Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm TT (trước khi sáp nhập là xóm BN), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 8. Anh Phạm Văn Quân, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm TT (trước khi sáp nhập là xóm BN), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 9. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm Hồng La (trước khi sáp nhập là xóm Hồng La 1), xã Sơn Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 10. Chị Hạc Thị Huân, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm Đồng Vinh (trước khi sáp nhập là xóm Nạ Co), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
 11. Anh Nguyễn An H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm Bình Nguyên, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
- *Người chứng kiến*: Anh Bế Văn T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm TT (trước khi sáp nhập là xóm BN), xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 12/3/2019, Trần Văn H, Nguyễn An Huân, Lưu Xuân T, Trần Văn Ng, Phạm Văn Quân, Lê Văn Huyền đều trú tại xã ĐM, huyện Đ và Trần Văn T, trú tại xã BY, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang gặp nhau tại quán ăn sáng của Hạc Thị Huân, ở xóm Nạ Co, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trong lúc đang ăn sáng các đối tượng rủ nhau đánh bạc và định đánh tại quán nhưng anh Hoàng Thanh Hòa, sinh năm 1966 (chồng của Huân) không đồng ý nên các đối tượng rủ nhau lên đồi cây gần bãi tha ma ở xóm BN, xã ĐM, huyện Đ để đánh bạc. Khi các đối tượng trên chuẩn bị đi đánh bạc thì có một người trong nhóm nói “đi đánh bạc không mang đồ đi à”. Nghe thấy vậy Huân nói: “Chúng mày cứ lên trước đi, tí chị cầm lên cho”. Sau khi các đối

tượng: H, T, Ng, Quân, Huyền, T đã đi trước, Huấn lấy que đóm, bút dạ, bát, đĩa tại nhà Huân đưa cho Huân cầm và Huấn điều khiển xe mô tô chở Huân lên khu vực đánh bạc. Khi lên đến nơi, Huân đưa bát, đĩa, que đóm, bút dạ cho các đối tượng, Huấn bảo H đi bẻ que đóm và xóc cái. Dụng cụ để đánh bạc: Bát, đĩa sứ và 04 quân đóm bô 01 mặt đen, 01 mặt trắng. Hình thức chơi bạc: Xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, 04 quân đóm được đặt trong đĩa, sau đó úp bát lên, người cầm cái xóc đều và để cho các đối tượng đặt cược, mỗi lần chơi thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), sau khi mở bát nếu về lẻ (03 mặt trắng hoặc 03 mặt đen) hoặc về chẵn (02 mặt trắng – 02 mặt đen; 04 mặt trắng – 04 mặt đen) thì người cầm cái sẽ trả tiền được thua sau mỗi ván cho những người đặt cược. Trong lúc các đối tượng đang chơi bạc có: Phương Văn H, Phạm Văn Ch, La Công Qu, Phạm Quang Th, đều trú tại xã ĐM, huyện Đ và Trần Văn Ph, trú tại xã Sơn Phú, huyện Đ đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc, thì Huấn nói với Huân là đi mua bia và nước về uống, các đối tượng H, T, Ng, Th, T mỗi người đưa cho Huân 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Huân đi mua nước hết 200.000 VNĐ, còn lại 300.000 VNĐ Huân bỏ xuống cH bạc. Các đối tượng chơi từ khoảng 08 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang được Qu, Th, Huân, các đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Thu giữ tại sới bạc: 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng), 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đã cũ, 01 bút dạ, 01 tàu lá cọ. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại Iphone 6 số imei: 354406060926301 của Phạm Quang Th; 01 điện thoại Nokia 216, số imei: 357326083279487 của Hạc Thị Huân là vật chứng và phương tiện liên quan đến vụ án.

Khi bỏ chạy H cầm theo 1.070.000đ, T cầm theo 700.000đ.

Đối với Trần Văn H, Trần Văn T, La Công Qu, Phạm Quang Th, Trần Văn Ng, Lưu Xuân T, Phạm Văn Ch, Phạm Văn Quân, Trần Văn Ph, Hạc Thị Huân và vật chứng liên quan đến vụ án đã xử lý tại bản án số 37/2019/ HSST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đối với Nguyễn An Huấn đã xử lý tại bản án số 04/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Phương Văn H sau khi phạm tội H trốn khỏi địa phương nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã ra lệnh truy nã, tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can. Ngày 10/4/2020 H bị bắt theo quyết định truy nã số 07 ngày 18/7/2019. Quá trình điều tra Phương Văn H khai nhận được tham gia đánh bạc ngày 12/3/2019 tại đồi cây gần bãi tha ma ở xóm BN (nay là xóm TT), xã ĐM, huyện Đ. Khi đánh bạc H có khoảng 270.000 đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) H đã sử dụng hết số tiền này để đánh bạc cùng các đối tượng Trần Văn H, Trần Văn T, La Công Qu, Phạm Quang Th, Trần Văn Ng,

Lưu Xuân T, Phạm Văn Ch, Phạm Văn Quân, Trần Văn Ph, Hạc Thị Huân, Nguyễn An Huân. Khi Công an huyện Đ bắt quả tang H đã bỏ chạy thoát sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 15/CT - VKS, ngày 26/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phương Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo vi phạm, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị H đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Hình phạt chính:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phương Văn H từ 15 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 10/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã Thiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Thiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đối với Trần Văn H, Trần Văn T, La Công Qu, Phạm Quang Th, Trần Văn Ng, Lưu Xuân T, Phạm Văn Ch, Phạm Văn Quân, Trần Văn Ph, Hạc Thị Huân và

vật chứng liên quan đến vụ án đã xử lý tại bản án số 37/2019/ HSST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đối với Nguyễn An Huân đã xử lý tại bản án số 04/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

H đồng xét xử xét thấy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phương Văn H đồng phạm với các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn T, La Công Qu, Phạm Quang Th, Trần Văn Ng, Lưu Xuân T, Phạm Văn Ch, Phạm Văn Quân, Trần Văn Ph, Hạc Thị Huân, Nguyễn An Huân về tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này ...hoặc đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, quần chúng nhân dân bất bình, lên án.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Phương Văn H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo là ông Phương Đình Nhân đã có công lao trong cuộc kháng Chén chống Mỹ, cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng Chén. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo có 02 tiền án:

+ Bản án số 36/2012/HSST ngày 20/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”

+ Bản án số 55/2012/HSST ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đến nay bị cáo chưa thi hành nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung đối với cả hai bản án. Vì vậy, bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng bị cáo biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng do ham lợi bất chính

nhưng vẫn cố ý Thiệt nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo gây ra. Mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã H một thời gian để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã H.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hiện nay gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo sẽ không khả thi. Vì vậy, H đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và phương tiện liên quan đến vụ án: Đã xử lý tại bản án số 37/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đối với Lê Văn Huyền đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã truy nã, tách vụ án. Tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259; khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 298, 299; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phương Văn H 18 (mười T) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 10/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho công tác thi hành án.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phương Văn H phải chịu 200.000 VNĐ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Ch cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Kiểm